

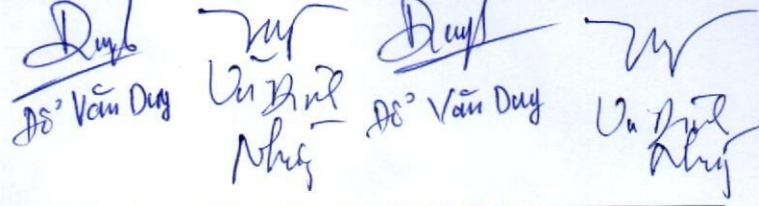
## DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Môn học : [22832503] - Thực tập hệ thống  
lạnh công nghiệp (CCQ2318C)  
CBGD: Đỗ Văn Duy (280042)

Số SV có mặt: 19..  
Số bài thi: 19..  
Số tờ giấy thi: 19..

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2



| STT           | Mã SV                 | Họ và Tên                   |                  | Ngày sinh             | Mã lớp              | Số Tờ<br>Mã Đề | Chữ ký SV | Đ.QT<br>(40%) | Đ.Thi<br>(60%) | Điểm<br>HP |
|---------------|-----------------------|-----------------------------|------------------|-----------------------|---------------------|----------------|-----------|---------------|----------------|------------|
| 1             | 2123180096            | Nguyễn Hoàng                | Anh              | 21/07/2005            | CCQ2318C            |                | Anh       | 7.3           | 7.0            | 7.1        |
| 2             | 2123180113            | Hoàng Tiến                  | Đạt              | 11/05/2005            | CCQ2318C            |                | Tiến      | 7.8           | 8.5            | 8.2        |
| 3             | 2123180097            | Nguyễn Thành                | Đạt              | 03/12/2005            | CCQ2318C            |                | Thành     | 7.3           | 7.0            | 7.1        |
| 4             | 2123180109            | Trần Quang                  | Đạt              | 20/12/2005            | CCQ2318C            |                | Quang     | 7.8           | 8.5            | 8.2        |
| 5             | 2123180086            | Nguyễn Tùng                 | Dương            | 30/08/2004            | CCQ2318C            |                | Tùng      | 7.3           | 8.5            | 8.0        |
| 6             | 2123180090            | Nguyễn Văn                  | Đường            | 03/03/2005            | CCQ2318C            |                | Đường     | 7.3           | 8.5            | 8.0        |
| 7             | 2123180088            | Đoàn Thanh                  | Duy              | 08/10/2002            | CCQ2318C            |                | Duy       | 7.0           | 7.0            | 7.0        |
| 8             | 2123180104            | Hoàng Quang                 | Hường            | 06/04/2005            | CCQ2318C            |                | Huỳnh     | 7.3           | 7.0            | 7.1        |
| 9             | 2122180094            | Phan Tư                     | Khoa             | 05/06/2004            | CCQ2218C            |                | Khoa      | 8.6           | 9.0            | 8.8        |
| 10            | 2123180080            | Nguyễn Phước                | Lên              | 13/03/2005            | CCQ2318C            |                | Lên       | 7.3           | 7.0            | 7.1        |
| 11            | 2123180130            | Phạm Bá                     | Ngà              | 09/11/2005            | CCQ2318C            |                | Ngà       | 7.0           | 7.0            | 7.0        |
| 12            | 2123180082            | Phạm Phan Minh              | Quyển            | 29/11/2003            | CCQ2318C            |                | Quyển     | 7.0           | 7.0            | 7.0        |
| 13            | 2123180102            | Lê Tấn                      | Tài              | 24/03/2005            | CCQ2318C            |                | Tài       | 8.6           | 9.0            | 8.8        |
| 14            | 2123180093            | Nguyễn Thành                | Tài              | 02/02/2005            | CCQ2318C            |                | Tài       | 7.3           | 8.0            | 7.7        |
| 15            | 2123180072            | Nguyễn Minh                 | Thái             | 03/09/2005            | CCQ2318C            |                | Thái      | 7.5           | 8.5            | 8.1        |
| <del>16</del> | <del>2123180110</del> | <del>Nguyễn Hà Trường</del> | <del>Thạnh</del> | <del>28/07/2005</del> | <del>CCQ2318C</del> |                |           |               |                |            |
| 17            | 2123180089            | Trần Văn                    | Thương           | 02/05/2005            | CCQ2318C            |                | Thư       | 8.6           | 9.0            | 8.8        |
| 18            | 2123180112            | Đặng Trung                  | Tín              | 23/04/2001            | CCQ2318C            |                | Tín       | 7.5           | 9.0            | 8.4        |
| 19            | 2123180101            | Lê Lưu                      | Tùng             | 02/06/2003            | CCQ2318C            |                | Tùng      | 7.3           | 7.5            | 7.4        |
| 20            | 2123180092            | Phạm Trung                  | Vĩ               | 09/04/2004            | CCQ2318C            |                | Phạm      | 7.3           | 8.5            | 8.0        |